TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST Ngày: 23-3-2023 V/v tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám

Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 15/5/1994; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: Ấp E, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Dương Hoàng T, sinh ngày 30/11/1989; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 19/9/2022, biên bản hòa giải, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc V trình bày:

- Về hôn nhân: Chị V và anh Dương Hoàng T do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/2020 ngày 07/07/2020. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm trong cuộc

sống. Vợ, chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng đến nay vẫn không hạnh phúc, hiện tại vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2022. Tại phiên hòa giải, công khai tài liệu chứng cứ chị V và anh T đã thống nhất với nhau tự nguyện thuận tình ly hôn, chị V và anh T yêu cầu Tòa án xem xét cho chị thuận tình ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Gia B sinh ngày 03/8/2021. Sau khi ly hôn chị V yêu cầu Tòa án giao chị nuôi dưỡng, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Dương Hoàng T thống nhất thuận tình ly hôn theo yêu cầu của chị V, anh T không đồng ý giao cho chị V nuôi con và anh yêu cầu Tòa án cho anh được quyền nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh T thống nhất với lời trình bày của chị V, không có yêu cầu gì khác.

*Tại phiên tòa sơ thẩm các bên đương sự trình bày, tranh luận:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc V xin rút nội dung yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng nuôi con như đơn khởi kiện ban đầu.

- Bị đơn: Anh Dương Hoàng T giữ nguyên yêu cầu được giao nuôi con chung, không có ý kiến gì về việc chị V rút yêu cầu cấp dưỡng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vẹn, yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Dương Hoàng T, tại phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm, chị V, anh T thống nhất thuận tình ly hôn và chị V đã rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về con chung, chị V và anh T có một con chung tên Dương Gia B sinh ngày 03/8/2021, con chung chưa được 36 tháng tuổi, hiện tại chị V đang nuôi dưỡng ổn định, nên giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Gia B.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc V khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Hoàng T, căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố

tụng dân sự, Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con".

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy anh Dương Hoàng T có địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kêt hôn số 25/2020 ngày 07/07/2020, vợ chồng chung sống với nhau cho đến năm 2022 chị V, anh T phát sinh nhiều mẫu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, không còn chung sống với nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm gia đình không còn, gia đình và vợ chồng không hòa giải hàn gắn được nữa chị V yêu cầu xin ly hôn với anh T. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị V và anh T thống nhất thuận tình ly hôn xét thấy việc tự nguyện của các bên là hợp pháp, không vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về quan hệ con chung: Chị V và anh T có 01 con chung tên Dương Gia B sinh ngày 03/8/2021, chưa được 36 tháng tuổi, hiện tại chị V đang nuôi dưỡng ổn định, chị V chứng minh được tài chính, điều kiện nuôi dưỡng, việc chị V nuôi dưỡng sẽ đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu vì cháu con nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, từ khi sinh ra cháu Gia Bảo sống với mẹ, chị V cũng chưa vi phạm nghĩa vụ đối với con. Anh T cũng chứng minh về khả năng kinh tế, điều kiện nuôi dưỡng, nhưng cháu Gia Bảo không sống chung với anh T, nếu giao cho anh T nuôi dưỡng sẽ làm thay đổi môi trường sống, điều kiện sống của cháu. Do đó, xét thấy yêu cầu của chị V có căn cứ để chấp nhận, cần để chị V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia Bảo, anh T có quyền thăm, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa sơ thẩm chị V đã rút phần yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Căn cứ Điều 71, 244 xét thấy việc tự nguyện rút một phần yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị V không vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V.

[5] Về tài sản chung: Chị V và anh T khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị V và anh T khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 71, 244, 147, Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc V với anh Dương Hoàng T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Dương Gia B, sinh ngày 03/8/2021 cho chị Nguyễn Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị V đang nuôi dưỡng được giữ nguyên. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị V yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

4. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002736 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang, xem như chị V đã thực hiện xong.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Ngọc V và anh Dương Hoàng T được quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã C;
- CCTHADS thị xã C.
- Phòng Tư pháp thị xã C;
- UBND Phường N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.
HNST-2023-H

Lê Hoàng Hiệp